

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 23/5/2024.
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Ngãi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2024, số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Linh H – Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn R, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc C – sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2023, biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 11 năm 2023 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Linh H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Linh H và anh Nguyễn Quốc C tìm hiểu, quen biết và yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn ngày 04/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 12 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, anh C bỏ bê không quan tâm đến gia đình dẫn đến cãi vã, xúc phạm nhau. Làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Quan điểm sống giữa anh C và tôi quá khác biệt nên cuộc sống hôn nhân của chúng tôi không thể hàn gắn được nữa.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn L, sinh ngày 02/12/2022.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Linh H xin thay đổi yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản riêng và nghĩa vụ tài sản: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc C: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh C từ chối ký nhận văn bản tố tụng và không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó, trong hồ sơ không thể hiện ý kiến của bị đơn. Tòa án đã lập các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bên nguyên đơn cũng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc C không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Linh H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C.

Giao cháu Nguyễn L, sinh ngày 02/12/2022 cho chị Nguyễn Thị Linh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật cho anh Nguyễn Quốc C nhưng anh C từ chối ký nhận. Theo các biên bản xác minh tại các cấp chính quyền địa phương đều xác định, anh C có mặt tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc Tòa án tiến hành lập các văn bản tố tụng là phù hợp, đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Quốc C tiếp tục vắng mặt không rõ lý do mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Quốc C. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo qui định của pháp luật.

[2] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2023 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Linh H cung cấp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện S thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xác định quan hệ tranh chấp: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, chị Nguyễn Thị Linh H và anh Nguyễn Quốc C đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đúng quy định của pháp luật theo khoản 1 Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Linh H với anh Nguyễn Quốc C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H và anh C đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh C bỏ bê không quan tâm đến gia đình dẫn đến cãi vã, xúc phạm nhau. Quan điểm sống khác biệt nên cuộc sống hôn nhân bị ràng buộc, cũng từ đó đến nay hai vợ chồng chị phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình góp ý, khuyên bảo nhưng vẫn không thay đổi. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Nguyễn Thị Linh H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh C là phù hợp với khoản 1 Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Linh H và anh Nguyễn Quốc C có 01 con chung là cháu Nguyễn L, sinh ngày 02/12/2022. Khi ly hôn, chị H yêu cầu

được trực tiếp nuôi dưỡng con, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), tuy nhiên tại phiên tòa chị H đã thay đổi yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này là phù hợp, nên áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Điều 110, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình. Để buộc anh Nguyễn Quốc C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản riêng và nghĩa vụ tài sản: không có. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Linh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Quốc C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Linh H được ly hôn anh Nguyễn Quốc C.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn L, sinh ngày 02/12/2022 cho chị Nguyễn Thị Linh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn L đủ 18 tuổi. Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Linh H phải chịu phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0000752 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

- Anh Nguyễn Quốc C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*).

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- THADS huyện S;
- UBND xã T, UBND xã D;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Ánh Tuyết

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà tham gia phiên
tòa:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bên nguyên đơn cũng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Điều 53, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết về việc ly hôn, nuôi con.

